

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HOÀ ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/KH-UPSCCT

Hải Phòng, ngày 01 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải của/sự cố môi trường của Công ty Cổ phần Hoà Anh

I. Mở đầu

1.1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải/sự cố môi trường:

- Nhằm bảo đảm cho Công ty sẵn sàng ứng cứu nhanh và có hiệu quả đối với các sự cố chất thải, giảm tối đa các tác hại ô nhiễm gây ra đối với môi trường. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, kiến thức về an toàn hóa chất đến toàn thể CBCNV trong cơ sở để chủ động phòng ngừa, sẵn sàng tham gia ứng phó với sự cố tràn đổ, rò rỉ dầu, hóa chất, sự cố từ vận hành lò đốt chất thải, sự cố từ 9 hệ thống xử lý (nước thải, bóng đèn huỳnh quang, chất thải điện tử.....) tại Công ty có hiệu quả khi có sự cố xảy ra.
- Đánh giá được hiện trạng điều kiện tự nhiên, thực trạng nguồn lực ứng phó tràn dầu của cơ sở.
- Nhận diện được các đối tượng, khu vực có khả năng cao gây ra sự cố tràn dầu;
- Dự kiến được các tình huống tràn dầu xảy ra tại cơ sở và đề xuất biện pháp xử lý phù hợp;
- Phân công hợp lý nhiệm vụ cho các thành viên, phòng ban liên quan trong công tác ứng phó sự cố tràn dầu;
- Thành lập và tổ chức hoạt động cho BCH, đội UPSC của cơ sở;
- Đảm bảo các công tác về thông tin liên lạc, trang thiết bị ứng phó, công tác hậu cần, y tế, ... cho các lực lượng tham gia ứng phó.

1.2. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải/sự cố môi trường:

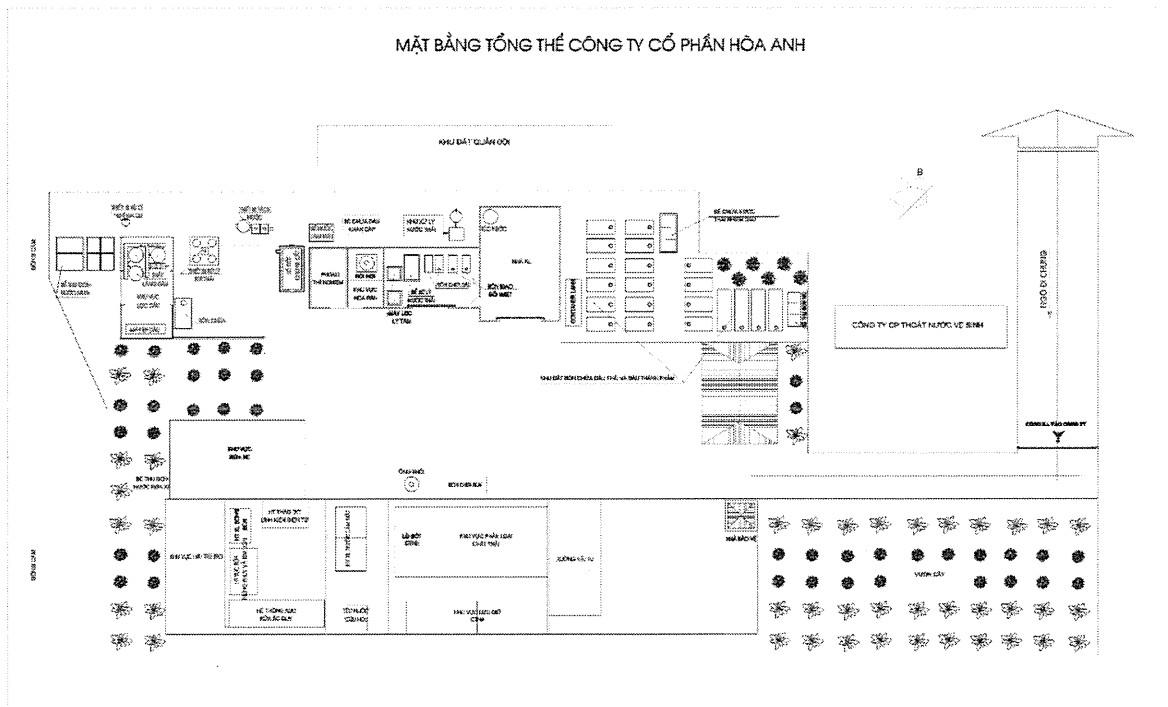
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải;
 Căn cứ Luật số 146/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

II. Thông tin chung

2.1. Thông tin chung về địa hình, địa lý tại khu vực cơ sở hoạt động.

2.1.1. Vị trí thực hiện “Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu” thuộc khu đất của Công ty Cổ phần Hòa Anh (được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00010/QSĐĐ/QĐ-UB ngày 02 tháng 7 năm 2004) với tổng diện tích là 4.713 m².



Hình 1. Mặt bằng tổng thể của Công ty Cổ phần Hòa Anh

Ranh giới cụ thể của Công ty được xác định cụ thể như sau:

- Phía Đông: Giáp với khu đất của Quân đội và khu đất của Công ty TNHH MTV thoát nước Hải Phòng.
- Phía Tây: Giáp Cảng thủy tinh (bến Máy Chai).
- Phía Nam: Giáp ngõ 33 - đường Ngô Quyền và khu đất của Công ty Cổ phần thoát nước vệ sinh.
- Phía Bắc: Giáp sông Cấm.

Địa hình khu vực tương đối bằng phẳng, cao độ tự nhiên nằm trong khoảng từ $+1,6 \div +1,8$ m, lòng sông Cẩm khu vực bến tàu của Công ty khá rộng (khoảng 1.000 m) và nước chảy mạnh; là khu vực bến đò Máy Chai, ngã ba sông Cẩm một nhánh rẽ ra khu vực cửa biển, một nhánh rẽ ra khu vực đảo Vũ Yên thuộc địa phận huyện Thủy Nguyên.

Hàng năm, Công ty Cổ phần Hòa Anh luôn có kế hoạch duy tu bến tàu, nạo vét tuyến luồng của Công ty để tránh tình trạng biến động đường bờ khu vực bến tàu.

2.1.2. Đặc điểm khí tượng, thủy văn

Quá trình lan truyền và chuyển hóa các chất ô nhiễm phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện khí hậu tại khu vực Công ty. Các yếu tố đó là: Nhiệt độ không khí, độ ẩm tương đối của không khí; lượng mưa; tốc độ gió và hướng gió; nắng và bức xạ.

Khu vực nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa đông chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, mùa hè chịu ảnh hưởng của gió Đông Nam, trong các tháng 6, 7, 8, 9 có thể có bão và áp thấp nhiệt đới, tốc độ gió đạt cấp 7, cấp 8 có khi đạt cấp 9 và cấp 10. Đặc trưng các yếu tố khí tượng chủ yếu ở khu vực như sau:

a) Nhiệt độ

Trong năm nhiệt độ lớn nhất thường vào tháng 6, 7, 8 ($34 \div 40^\circ\text{C}$) có $t_{\max} = 40^\circ\text{C}$.

Về mùa đông nhiệt độ thấp ($10 \div 16^\circ\text{C}$). Nhiệt độ bình quân cao nhất thường từ $29 \div 30^\circ\text{C}$.

b) Lượng mưa

Lượng mưa trung bình hàng năm của Hải Phòng dao động khoảng 1.600 ~ 1.800mm. Hàng năm, có 100 ~ 150 ngày có mưa. Lượng mưa phân bố theo hai mùa: mùa mưa với tổng lượng mưa là 80% so với cả năm; mùa khô chủ yếu mưa nhỏ, mưa phùn nên tổng lượng mưa cả mùa chỉ đạt 200 ~ 250mm. Một năm, lượng mưa lớn nhất thường vào các tháng 8 và tháng 9 là mùa bão, lượng mưa trung bình xấp xỉ 800 mm. Tháng 12, tháng 1 và tháng 2 là những tháng có lượng mưa ít nhất trong năm.

c) Gió

Chế độ gió trên toàn khu vực chịu ảnh hưởng của hoàn lưu chung khí quyển và thay đổi theo mùa. Tốc độ gió trung bình năm 5,1m/s, cao nhất vào tháng 7 là 6,1m/s và thấp nhất vào tháng 3 là 4,1m/s. Trong năm có hai mùa gió chính là:

- Mùa gió Đông Nam: các tháng mùa Hè có hướng gió thịnh hành là Đông Nam và Nam, tốc độ gió trung bình 5,5m/s, cực đại 45m/s.

- Mùa gió Đông Bắc: các tháng mùa Đông có hướng gió thịnh hành là Bắc và Đông Bắc, tốc độ gió trung bình 4,7m/s, tốc độ cực đại 30m/s trong các đợt gió mùa Đông Bắc mạnh.

d) Dòng chảy

Vị trí hoạt động của Công ty có phía Bắc tiếp giáp trực tiếp với sông Cẩm đổ ra biển qua khu công nghiệp Đình Vũ và ra cửa Nam Triệu. Do đó, khu vực chịu ảnh hưởng của dòng chảy: dòng chảy sông và dòng chảy triều ở phía biển.

Sông Cẩm có tổng chiều dài chảy qua khu vực Hải Phòng khoảng 37 km, rộng trung bình 400m, sâu trung bình 7m, tốc độ dòng chảy trung bình 0,7m/s. Trên chiều dài 12 km tại hạ lưu sông là hoạt động của các loại hình cảng sông, đặc biệt là cảng biển Hải Phòng. Sông Cẩm bị ảnh hưởng bởi chế độ nhật triều, trong một ngày xuất hiện một đỉnh triều và một chân triều, độ lớn thủy triều có thể đạt 4m vào kỳ triều cường. Khu vực sông Cẩm từ Chùa Vẽ đến cảng Cẩm bị ảnh hưởng của triều biển và dòng chảy sông. Khi lan truyền vào sông Cẩm, độ lớn thủy triều có giảm chút ít so với thủy triều tại Hòn Dấu nhưng không đáng kể, chân triều

và đỉnh triều được nâng khoảng 0,4m vào mùa kiệt và có thể còn cao hơn về mùa lũ. Thời gian xuất hiện đỉnh triều tại cửa Cẩm thường chậm hơn so với tại Hòn Dấu (1 ÷ 2) giờ, chân triều thường xuất hiện chậm hơn (2 ÷ 3) giờ.

Một số đặc trưng thủy triều (trạm Hòn Dấu – hệ cao độ hải đồ)

- Mức nước trung bình nhiều năm : + 1,90 m (tại cảng chính +1,98 m)
- Mức nước triều cao nhất : + 4,21 m
- Mức nước triều thấp nhất : - 0,07 m

Lưu lượng bình quân nhiều năm của sông Cẩm là 353 m³/s. Lưu lượng lớn nhất ghi nhận được là 3.360m³/s, lượng nước thải ra biển trung bình khoảng (9÷11) giờ vào kỳ triều cường và (8÷10) giờ vào kỳ triều yếu, với vận tốc trung bình (0,2÷0,3)m/s, cực đại đến (0,8 ÷ 1,0)m/s; vận tốc dòng chảy khi triều xuống trung bình là (0,3 ÷ 0,5) m/s, đạt cực đại 1,78 m/s. Trong mùa mưa nếu xuất hiện lũ lớn có thể không có dòng triều lên. Điều này cho thấy chế độ dòng chảy tại đây khá phức tạp, phụ thuộc không chỉ vào thủy triều mà còn phụ thuộc rất nhiều vào cường suất lũ.

e) Bão

Tại Hải Phòng, bão sớm có thể xuất hiện từ tháng 4 và kéo dài đến hết tháng 10 nhưng tập trung nhiều vào các tháng 7, 8, 9. Tần suất của bão trong năm thường không phân bố đều trong các tháng. Tháng 12 là thời gian thường không có bão, tháng 1 đến tháng 5 chiếm 2,5%, tháng 7 đến tháng 9 tần suất lớn nhất đạt 35 - 36%.

Hải Phòng nằm trong khu vực có tần suất bão đổ bộ trực tiếp lớn nhất của cả nước (28%). Hàng năm khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp 1 - 2 cơn bão và chịu ảnh hưởng gián tiếp của 3 - 4 cơn. Gió bão thường ở cấp 9 - 10, có khi lên cấp 12 hoặc trên cấp 12, kèm theo bão là mưa lớn, lượng mưa trong bão chiếm tới 25 - 30% tổng lượng mưa cả mùa mưa.

2.2. Thông tin chung về cơ sở:

- Tên dự án đầu tư/cơ sở: Công ty Cổ phần Hòa Anh
- Địa điểm hoạt động: Số 37/33 đường Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Địa điểm trụ sở chính: Số 37/33 đường Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 02253.765.109
- Người liên lạc: Ông Nguyễn Văn Chín- Chủ tịch HĐQT
- Giấy phép môi trường, giấy phép môi trường thành phần đã được cấp: Công ty được Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4-5-6.046.VX cấp lần 2 ngày 28/5/2021.
- Quy mô, công suất, loại hình sản xuất: Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt.

STT	Tên hệ thống	Mô tả	Đặc điểm	Kết cấu	Diện tích
1	Lò đốt	Công suất: 200kg/giờ	Gồm 01 buồng đốt sơ cấp, 01 buồng đốt thứ cấp, hệ thống xử lý bụi, khí thải	Thép, gạch chịu lửa, bê tông chịu lửa	Được đặt trong nhà xưởng có diện tích 500m ²

STT	Tên hệ thống	Mô tả	Đặc điểm	Kết cấu	Diện tích
2	Hệ thống xử lý nước thải	Công suất: 30m ³ /ngày đêm	Gồm bể tách dầu; bể điều hòa; bể phản ứng, tạo bông, lắng; bể trung gian; bể phơi bùn; bể sinh học; bể lắng	Bê tông cốt thép	
3	Hệ thống súc rửa thùng phuy	Công suất: 2.000kg/ngày	Gồm máy xịt rửa hóa chất, máy quay	Thép CT3	Nằm trong nhà xưởng có diện tích 330m ²
4	Hệ thống phá dỡ bóng đèn huỳnh quang thải	Công suất: 25kg/giờ	Gồm Tháp lọc bụi + Tháp hấp thụ, Túi lọc bụi, Ống hấp phụ	Inox 304	Nằm trong nhà xưởng có diện tích 330m ²
5	Hệ thống tháo dỡ chất thải điện tử	Công suất: 500 kg/ngày	Bàn tháo dỡ, dụng cụ, máy nghiền,	Inox	Nằm trong nhà xưởng có diện tích 330m ²
6	Hệ thống hóa rắn, đóng gạch block	Công suất: 5.000kg/ngày	Gồm máy trộn, băng tải, máy ép và hệ thống điện phụ trợ	Thép, động cơ, máy ép thủy lực.	Nằm trong nhà xưởng có diện tích 160 m ²
7	Hệ thống súc rửa, tháo dỡ ắc quy và thu hồi phế liệu	Công suất: 200kg/giờ	Gồm các bể (súc rửa, trung hòa, trung gian, bùn), bàn thao tác.	Bê tông chống thấm	Nằm trong nhà xưởng có diện tích 330m ²
8	Hệ thống tẩy rửa kim loại dính dầu	Công suất: 500kg/ngày	Gồm 01 bể tẩy rửa và hệ thống phụ trợ	Gạch	Nằm trong nhà xưởng có diện tích 330m ²
9	Hệ thống tái chế dầu thải	Công suất: 60m ³ /ngày	Gồm nồi hơi BK-0,2/8, thiết bị gia nhiệt và bồn chiết tách, máy lọc dầu ly tâm SJ-30t, lò gia nhiệt và nồi chưng cất, bể làm mát, tháp lắng lọc dầu, máy ép khung bản, bồn chứa dầu thải và dầu thành phẩm, tháp đập bụi, bể chứa nước tuần hoàn, ống khói, đường ống dẫn dầu	Thép, gạch chịu lửa	450 m ²

STT	Tên hệ thống	Mô tả	Đặc điểm	Kết cấu	Diện tích
10	Nhà văn phòng, bảo vệ		Văn phòng, bảo vệ, khu vệ sinh công nhân viên	Bê tông cốt thép, tường gạch	200 m ²
11	Đường nội bộ, sân		Đường nội bộ xung quanh trồng cây xanh	Rải nhựa	458 m ²
12	Khu cấp điện, cấp thoát nước		Nhà đặt máy phát điện dự phòng, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước đầy đủ biển báo, hướng dẫn	Bê tông	40 m ²

STT	Danh mục thiết bị	Tính năng	Trọng tải	ĐVT	SL	Xuất xứ
I. Thiết bị thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải						
1.	Xe tải 15C - 240.61	Vận chuyển chất thải	8.500 kg	xe	01	Việt Nam
2.	Xe tải 15H - 009.42	Vận chuyển chất thải	13.650 kg	xe	01	Việt Nam
3.	Xe ben 16N – 149.60	Vận chuyển chất thải	2.500 kg	xe	01	Việt Nam
4.	Xe tải gắn cầu 15C - 081.99	Vận chuyển chất thải	2.500 kg	xe	01	Việt Nam
5.	Xe tải thùng kín 15H - 155.21	Vận chuyển chất thải	1.000 kg	xe	01	Việt Nam
6.	Xe bồn 152.46	Vận chuyển chất thải	4.935 kg	xe	01	Trung Quốc
7.	Xe tải 15H-114.61	Vận chuyển chất thải	17.950 kg	xe	01	Việt Nam
8.	Tàu thủy HP - 1484	Vận chuyển chất thải	180 tấn	tàu	01	Việt Nam
9.	Tàu thủy HP - 4687	Vận chuyển chất thải	233 tấn	tàu	01	Việt Nam
10.	Tàu thủy HP - 4862	Vận chuyển chất thải	497 tấn	tàu	01	Việt Nam

II. Thiết bị thực hiện lưu chứa chất thải						
1.	Téc chứa chất thải lỏng	Lưu chứa chất thải lỏng	50.000 lit	téc	4	Việt Nam
2.	Téc chứa chất thải lỏng	Lưu chứa chất thải lỏng	25.000 lit	téc	16	Việt Nam
3.	Téc chứa chất thải lỏng	Lưu chứa chất thải lỏng	1.000 lit	téc	Tùy số lượng	Việt Nam
4.	Thùng phi chứa chất thải lỏng	Lưu chứa chất thải lỏng	200 lit	cái	chất thải	Việt Nam

- Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh: Chất thải nguy hại, sinh hoạt, công nghiệp thông thường.

- Thông tin liên quan khác (nếu có).

III. Nhận diện, xác định phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; dự báo nguyên nhân gây ra sự cố chất thải; biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải

3.1. Xác định phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải:

- Một số phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình phổ biến có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải tương ứng với nhóm chất thải:

+ Phương tiện vận chuyển (Chất thải nguy hại, chất thải lỏng/rắn): Xe bồn, xe tải chuyên dụng bị rò rỉ, lật đổ trong quá trình vận chuyển.

+ Kho lưu giữ chất thải (Rắn, lỏng): Sự cố cháy nổ, đổ tràn, rò rỉ chất thải nguy hại.

+ Hệ thống xử lý nước thải, khí thải (Chất thải lỏng/khí): Đường ống rò rỉ, hỏng hóc kỹ thuật gây xả thải chưa xử lý.

- **Đối với nhóm chất thải rắn:** Phương tiện vận chuyển; khu vực, kho lưu chứa; hệ thống xử lý chất thải:

+ Phương tiện vận chuyển (Xe tải, sà lan): Nguy cơ rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải rắn (đặc biệt là bùn thải hoặc chất thải nguy hại) trong quá trình vận chuyển.

+ Khu vực/Kho lưu chứa: Nguy cơ cháy nổ (với chất thải nguy hại), rò rỉ nước rỉ rác, đổ sập kho hoặc phát tán mùi/bụi ra môi trường.

+ Hệ thống xử lý chất thải (Lò đốt, máy nghiền, hệ thống bóng đèn): Nguy cơ cháy nổ, vận hành không đúng quy trình gây phát tán chất ô nhiễm, hoặc hư hỏng thiết bị không kiểm soát được rác thải đầu vào.

- **Đối với nhóm chất thải lỏng:** Phương tiện vận chuyển; khu vực, kho lưu chứa; hệ thống xử lý nước thải:

+ Phương tiện vận chuyển: Xe bồn, tàu chở chất thải lỏng, xe chở rác công nghiệp nguy hại (có nguy cơ rò rỉ khi vận chuyển).

+ Khu vực, kho lưu chứa: Nhà kho chứa chất thải lỏng nguy hại, thùng chứa, thùng phuy (nguy cơ đổ, vỡ, tràn).

+ Hồ chứa nước thải: Hồ chứa nước thải công nghiệp, hồ ga, hồ chứa nước thải sinh hoạt (nguy cơ vỡ bờ, rò rỉ xuống tầng nước ngầm).

+ Hệ thống xử lý nước thải: Bể phản ứng, bể lắng, bể hiếu khí/ky khí, đường ống dẫn thải, bơm tăng áp (nguy cơ hỏng hóc, sự cố điện, quá tải).

- **Đối với nhóm khí thải:** Hệ thống xử lý khí thải:

+ Hệ thống xử lý khí thải: Tháp hấp thụ, tháp đệm, hệ thống lọc bụi túi vải, ống khói lò đốt.

+ Nguy cơ: Rò rỉ khí độc, hỏng thiết bị làm sạch, quá tải hệ thống xử lý gây phát tán bụi/khí ô nhiễm (SO_x, NO_x, CO, VOCs).

3.2. Dự báo về sự cố chất thải

Một số sự cố chất thải có khả năng xảy ra tương ứng với nhóm chất thải:

- Đối với chất thải rắn:

+ Phương tiện vận chuyển: Nổ lốp, lật đổ phương tiện vận chuyển; bụi, vỡ các thiết bị lưu chứa chất thải trên phương tiện... làm phát tán chất thải ra môi trường.

+ Khu vực, kho lưu chứa: Sụt, lún nền kho; bụi, vỡ các thiết bị lưu chứa chất thải; sạt, lở do thiên tai... làm phát tán chất thải ra môi trường.

+ Bãi chôn lấp; hồ chứa bùn thải; hồ chứa hoặc bãi chứa bùn thải từ hoạt động khai thác quặng, tuyển làm giàu quặng: Vỡ bờ; rò rỉ; sạt, lở do thiên tai... làm phát tán chất thải ra môi trường.

+ Hệ thống xử lý chất thải: Vận hành không đúng quy trình, thực hiện chưa đầy đủ công tác bảo trì, bảo dưỡng, kiểm chuẩn và giám sát; bụi, vỡ các bể chứa, thiết bị của hệ thống xử lý chất thải; sạt, lở do thiên tai... làm phát tán chất thải ra môi trường.

- Đối với chất thải lỏng:

+ Phương tiện vận chuyển: Nổ lốp, lật đổ phương tiện vận chuyển; bụi, vỡ các thiết bị lưu chứa chất thải trên phương tiện... làm phát tán chất thải ra môi trường.

+ Khu vực, kho lưu chứa: Bụi, vỡ các thiết bị lưu chứa chất thải; sạt, lở do thiên tai... gây đổ tràn, rò rỉ, phát tán chất thải ra môi trường.

+ Hồ chứa nước thải: Vỡ bờ; rò rỉ; sạt, lở do thiên tai... làm phát tán chất thải ra môi trường.

- Hệ thống xử lý nước thải: Bụi vỡ bồn, bể; thiết bị hỏng; sạt, lở do thiên tai... làm phát tán chất thải ra môi trường.

- Đối với khí thải: Bụi thiết bị lọc bụi túi vải, nổ thiết bị lọc bụi tĩnh điện, hỏng thiết bị hấp thụ... làm phát tán chất thải ra môi trường.

3.3. Biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải:

Biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải được triển khai dựa trên việc nhận diện nguy cơ, kiểm soát nguồn thải và áp dụng công nghệ, thiết bị ứng phó "bốn tại chỗ" (chỉ huy, lực lượng, phương tiện, hậu cần). Các biện pháp chi tiết bao gồm kiểm tra định kỳ, sử dụng vật liệu hấp thụ, xây dựng đê bao, bể sự cố và huấn luyện nhân sự, nhằm ngăn chặn rò rỉ, tràn đổ tại các hạng mục công trình và phương tiện vận chuyển.

Chi tiết các biện pháp phòng ngừa theo hạng mục, phương tiện:

Hạng mục Kho lưu giữ chất thải (nguy hại/sinh hoạt):

+ Biện pháp: Xây dựng nền kho không thấm, có gờ bao quanh ngăn nước chảy tràn; trang bị mái che, hệ thống thu gom nước mưa riêng biệt với nước thải.

+ Kiểm soát: Phân loại, dán nhãn chất thải rõ ràng; xếp chồng chắc chắn, không quá tải.

Hệ thống xử lý nước thải (công nghiệp/sinh hoạt):

- + Biện pháp: Xây dựng bể sự cố (bể chứa nước thải tạm thời khi hệ thống hỏng) có dung tích đủ lớn; lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, cảnh báo sớm rõ ràng.
- + Kiểm soát: Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ máy bơm, đường ống dẫn; xử lý sơ bộ tại bể tự hoại trước khi vào hệ thống tập trung.

Phương tiện vận chuyển chất thải:

- + Biện pháp: Sử dụng xe chuyên dụng được cấp phép, có mui bạt kín hoặc thùng chứa đầy kín; trang bị vật liệu hấp thụ (cát, mùn cưa) để ứng phó khi đổ tràn.
- + Kiểm soát: Vận chuyển đúng tuyến đường, thời gian quy định; kiểm tra tình trạng kỹ thuật xe trước mỗi chuyến đi.

Khu vực sản xuất, bến cảng, nhà xưởng:

- + Biện pháp: Lắp đặt các gờ giảm tốc, rào chắn; bố trí sẵn vật tư ứng phó sự cố (phao quây, chất hấp thụ) tại các vị trí dễ rò rỉ.
- + Kiểm soát: Tập huấn, diễn tập ứng phó cho công nhân viên định kỳ.

IV. Tổ chức ứng phó sự cố chất thải.

1. Trên đất liền

1.2. Kịch bản 1

* Tình huống: Trong quá trình vận chuyển nội bộ thì tank dầu (thể tích 1m³) bị bục, thùng tràn ra sân. Thời gian phát hiện ngay sau khi xảy ra sự cố nên lượng dầu tràn dự kiến không quá 1m³.

* Biện pháp xử lý:

Bước 1: Báo động

Khi xảy ra sự cố, các nhân viên phát hiện sự cố kịp thời hô hào “Tràn dầu”, báo động còi hoặc keng báo cho toàn khu vực Công ty. Nhân viên bảo vệ nhanh chóng thông báo bằng loa hoặc keng báo động (4 tiếng một hồi liên tục), để báo động cho toàn bộ Công ty.

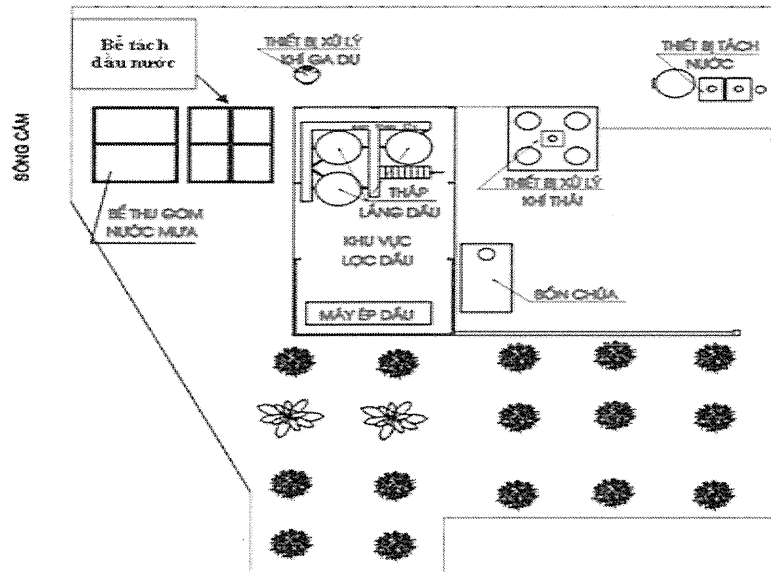
Bước 2: Sử dụng các vật tư thiết bị phù hợp có sẵn tại công ty với tình huống để ứng phó sự cố, ngăn chặn nguồn phát sinh (lật tank chứa lên, sử dụng tank hoặc phuy dự phòng chứa dầu để chuyển dầu chứa bị bục trong tank, ...).

- a) Nếu dầu thải rơi vãi trên bề mặt sân bãi khô, sử dụng bột thấm dầu/bột hấp phụ dầu
 - Rắc bột thấm dầu Clean Sweep (khả năng thấm hút 4L/kg) hoặc bột hấp phụ dầu HA (khả năng hấp thụ 18g dầu/1g chất hấp thụ) lên toàn bộ bề mặt có dầu tràn vãi.
 - Dùng chổi cứng đảo qua đảo lại cho đến khi mặt sân khô và sạch. Nếu mặt sân vẫn còn dấu vết của dầu thì bổ sung thêm bột hấp phụ dầu. Bề mặt sau khi xử lý sạch không cần rửa bằng chất tẩy rửa.

- b) Nếu dầu thải rơi vãi trên bề mặt ướt hoặc rơi xuống rãnh nước, ngay lập tức khóa van 1 chiều, sử dụng bông thấm dầu phủ lên toàn bộ mặt nước bị nhiễm dầu. Bông thấm dầu sau khi hút no dầu nổi lên mặt nước, dễ dàng thu vớt bằng vợt hoặc lưới.

- c) Công ty đã bố trí bể tách dầu nước tràn mặt cuối khu đất (đã được xây dựng từ năm 2014) nhằm ứng phó sự cố trong trường hợp nước thải nhiễm dầu từ các téc nếu vỡ sẽ theo cống thoát nước mưa chảy vào bể, khóa van 1 chiều và nước lẫn dầu thải được hút lại các téc để quay về hệ thống xử lý nước thải.

Bể tách dầu nước mưa tràn mặt gồm 4 ngăn, tổng thể tích ~ 44 m³, có kích thước chiều dài x chiều rộng x chiều cao = 4,2m x 4,8m x 2,18m.



Hình 2. Vị trí bể tách dầu nước

Bước 3: Làm sạch môi trường

- Tiến hành thu hồi và xử lý rác thải, vật dụng bị nhiễm dầu tại hiện trường bằng xẻng, xô, cát,....

1.2. Kịch bản 2:

* Tình huống: Bể chứa dầu (có thể tích 25m³) trên bãi của Công ty bị vỡ, rò rỉ.

- Nguyên nhân: Do lượng dầu bơm vào bể chứa vượt mức quy định sức chứa của bể hoặc van khóa dầu của bể chứa bị hỏng.

- Khối lượng dầu tràn: dự kiến 3m³.

- Loại dầu tràn: dầu DO và FO.

- Đặc điểm: Khi xảy ra sự cố, dầu tràn chảy lan quanh bể chứa, đường ống công nghệ sau đó lan ra khu vực sân đường nội bộ và khu vực xung quanh Công ty.

* Biện pháp xử lý

Bước 1: Báo động

Khi xảy ra sự cố, các nhân viên phát hiện sự cố kịp thời hô hào “Tràn dầu” báo cho toàn khu vực bể chứa. Nhân viên bảo vệ nhanh chóng thông báo bằng loa hoặc kêng báo động (4 tiếng một hồi liên tục), để báo cho toàn bộ Công ty.

Đồng thời, CBCNV làm việc tại khu vực bể chứa dừng mọi hoạt động.

Bước 2: Thông báo

Khi nhận được báo động, các thành viên trong Đội ứng phó SCTD cần nhanh chóng thông báo đến Trưởng ban chỉ huy UPSCTD, Ban chỉ đạo UPSCTD.

Trưởng ban chỉ huy UPSCTD nhanh chóng thông báo cho các thành viên trong Ban và đơn vị trực ứng phó sự cố để chuẩn bị lực lượng, phương tiện, thiết bị triển khai ngăn chặn khắc phục sự cố.

Bước 3: Chỉ huy hiện trường

- Chỉ huy hiện trường kiểm tra thực tế tình trạng của khu vực tràn dầu.
- Tổ chức nhanh lực lượng, phương tiện của Công ty tham gia ứng cứu.

Bước 4: Triển khai ứng cứu

Lực lượng ứng phó sự cố tại chỗ của Công ty trong thời gian đầu của sự cố, sẽ triển khai các công tác:

- Sử dụng các vật liệu thấm dầu để thu gom dầu ở các vị trí xung quanh bể chứa của Công ty để ngăn dầu loang rộng thêm ra.

- Tổ chức cứu và đưa người bị nạn ra khỏi vùng nguy hiểm (nếu có).

- Bố trí nhân viên ở phòng Xử lý môi trường thu gom dầu chảy tràn ở khu vực bể chứa của Công ty bằng các phương tiện, thiết bị như bơm hút dầu, vật liệu thấm dầu, thùng xô...

- Xác định các vị trí dầu có thể lan truyền trong khu vực bể chứa (vị trí từ khu vực bể chứa đến sân đường nội bộ và khu vực xung quanh Công ty).

- Tổ chức lực lượng và thiết bị (phao quây dầu, gói thấm dầu) tại các vị trí dầu lan truyền đến như đã xác định.

- Sử dụng các thiết bị thu gom như bột thấm dầu, vật liệu thấm hút dầu... để thu gom dầu tại các vị trí.

Bước 5: Làm sạch môi trường

- Tiến hành thu hồi rác thải, vật dụng bị nhiễm dầu tại hiện trường.

- Làm sạch khu vực bể chứa bằng các biện pháp cơ giới hoặc bằng vật liệu thấm hút dầu, chất phân tán, chất hấp thụ dầu.

Bước 6: Đánh giá tác động môi trường và thiệt hại

- Tiến hành khảo sát và ghi nhận, chụp ảnh để đánh giá sơ bộ tác động, ảnh hưởng của sự cố đến môi trường.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ngô Quyền tổ chức tiến hành công tác đánh giá tác động môi trường do sự cố gây ra, điều tra thống kê thiệt hại kinh tế và công tác xử lý làm sạch môi trường sau sự cố.

Bước 7: Lập các thủ tục hành chính, đền bù (nếu có)

- Hợp với các bên liên quan xem xét chi phí xử lý sự cố.

- Lập thủ tục yêu cầu đền bù và xử lý theo quy định pháp luật.

Bước 8: Kết thúc

Sau khi kết thúc công tác ứng phó sự cố, làm sạch môi trường và đền bù thiệt hại. Công ty lập báo cáo lên các cơ quan chức năng: Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng, UBND thành phố, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng và chính quyền địa phương.

2. Trên sông

2.1. Kịch bản 1:

* Tình huống: Khi tàu vào khu vực bên cầu của Công ty để bơm hút dầu thải do mất lái nên bị đâm va vào bên cầu, một khoang chứa dầu (dung tích 40m³) bị thủng lớn, tràn dầu ra sông.

Khối lượng dầu tràn dự kiến: khoảng 20m³.

* Biện pháp xử lý

Bước 1: Phát hiện sự cố thông báo/báo động cho các lực lượng. Thông báo cho các tàu đang lưu thông trên sông tại khu vực gần đó để tránh va chạm, cháy nổ.

Bước 2: Triển khai lực lượng, đánh giá tình hình và đưa ra phương án ứng cứu:

Bước 3: Triển khai phương tiện, trang thiết bị ứng cứu: Quay phao ngăn dầu để chặn dầu lại và thu gom. Để rải được phao cần có 2 xuồng kéo phao vây khu vực dầu tràn trên mặt nước. Tùy theo tính chất của dầu tràn và điều kiện môi trường thì kéo phao theo hình V, U, J (có thể vây phao theo sơ đồ tình huống đã lập). Tàu chuyên dùng có thể chạy theo hình dạng mong muốn và có tốc độ chậm để hạn chế thất thoát lượng dầu chui qua phao.

Bước 4: Sử dụng máy hút dầu trên mặt nước

Khi phao vây dầu đã vào vị trí đã định trước, sử dụng máy để hút dầu. Trường hợp dầu tràn nhiều và nổi váng dày trên mặt nước, dầu hút lên chứa vào bồn Composit. Máy hút dầu là thiết bị được chế tạo để thu hồi dầu hay hỗn hợp dầu – nước. Với những thiết bị hút này thu được một khối lượng hỗn hợp dầu – nước trong đó nước chiếm 90%. Cần có bộ phận tách dầu có công suất lớn để tiếp nhận và xử lý hỗn hợp.

Để dồn dầu vào vị trí hút có thể dùng tàu kéo hàng rào phao nổi theo hình chữ V, U, J tùy theo điều kiện của sóng, gió. Thiết bị thu hồi dầu: máy hút dầu, thùng chứa được đặt ở cùng một hệ thống tàu. Hệ thống tàu có thể hoạt động tương đối tốt khi biển động cấp 3 và thu hồi dầu có độ nhớt cao.

Bước 5: Sau khi dầu đã được hút còn lại ít dùng các vật liệu khác để thấm dầu như: Vải thấm dầu; Thảm hút dầu

Bước 6: Lượng dầu đã thu hết còn lại váng dầu trên mặt nước sử dụng bột hấp phụ dầu phun hoặc tung xuống mặt nước để phủ kín mặt nước có váng dầu

Bước 7: Vớt váng dầu keo tụ: dùng vớt chuyên dùng vớt váng dầu đã được keo tụ vào bồn chứa composit.

Bước 8: Làm sạch môi trường

- Tiến hành thu hồi và xử lý rác thải, vật dụng bị nhiễm dầu tại hiện trường bằng xẻng, xô, cát,....

2.2.Kịch bản 2:

* Tình huống: Khi tàu chở dầu cạn của Công ty thu gom từ các tàu chuyển về bến bom lên bể chứa để bơm, hút dầu thải do máy móc thiết bị của tàu không đảm bảo, do hỏng máy, mất lái hoặc do gió lốc làm tàu va vào bến tàu hoặc đâm va vào tàu khác làm thùng khoang chứa dầu (dung tích 160m³) và tràn dầu ra sông.

- *Khối lượng dầu tràn:* dự kiến 60m³.

- *Loại dầu tràn:* dầu DO và FO.

- *Điều kiện thủy văn:* Thời điểm xảy ra sự cố vào mùa hè, khi thủy triều lên.

* Biện pháp xử lý

Bước 1: Báo động

Khi xảy ra sự cố, các nhân viên phát hiện sự cố kịp thời hô hào “Tràn dầu” báo cho toàn khu vực bên tàu. Nhân viên bảo vệ nhanh chóng thông báo bằng loa hoặc kêng báo động (4 tiếng một hồi liên tục), để báo cho toàn bộ Công ty.

Đồng thời, CBCNV làm việc nơi bến tàu của Công ty dừng mọi hoạt động của các phương tiện, thiết bị nơi bến tàu.

Bước 2: Thông báo

Khi nhận được báo động, các thành viên trong Đội ứng phó SCTD cần nhanh chóng thông báo đến Trưởng ban chỉ huy UPSCTD, Ban chỉ đạo UPSCTD.

Trưởng ban chỉ huy UPSCTD nhanh chóng thông báo cho các thành viên trong Ban và đơn vị trực ứng phó sự cố để chuẩn bị lực lượng, phương tiện, thiết bị triển khai ngăn chặn khắc phục sự cố.

- Ban chỉ đạo UPSCTD gọi điện thoại báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để chi viện lực lượng, phương tiện khắc phục sự cố.

+ Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng (ĐT: 0225. 3842637)

+ Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng (ĐT: 0225.3.701.986)

+ Cảnh sát PCCC thành phố Hải Phòng (ĐT: 0225. 3114 - 3895854).

Bước 3: Chỉ huy hiện trường

- Chỉ huy hiện trường kiểm tra thực tế tình trạng của khu vực tràn dầu.

- Tổ chức nhanh lực lượng, phương tiện của Công ty tham gia ứng cứu.

Bước 4: Triển khai ứng cứu

Lực lượng ứng phó sự cố tại chỗ của Công ty trong thời gian đầu của sự cố, sẽ triển khai các công tác:

- Phối hợp hiệp đồng chỉ huy và tổ chức thực hiện thả phao vây dầu ở các vị trí xung quanh Công ty trong vòng 01 giờ để ngăn dầu loang rộng thêm ra.

- Tổ chức cứu và đưa người bị nạn ra khỏi vùng nguy hiểm (nếu có).

- Liên hệ với máy trường nhanh chóng khóa các van xả dầu, bơm chuyển dầu từ các két bị tràn vào két rỗng hoặc bơm chuyển dầu từ tàu lên bồn chứa dầu (50m³) trên bờ.

- Bố trí nhân viên, nhân viên quét dọn vệ sinh công nghiệp thu gom dầu chảy tràn ở khu vực bến tàu của Công ty và vùng nước gần Công ty bằng các phương tiện, thiết bị như bơm hút dầu, vật liệu hút dầu, thùng xô ...

- Xác định các vị trí dầu có thể lan truyền trên sông Cấm (vị trí từ khu vực Công ty đến Cảng cá Hạ Long; sông Bạch Đằng; Phà Bính đến khu vực Hồ Phòng Cháy (Sở Dầu); Bến Đò Lâm ...

- Tổ chức lực lượng và thiết bị (tàu, phao vây dầu) thả phao vây dầu tại các vị trí dầu lan truyền đến như đã xác định.

- Sử dụng các thiết bị thu gom như bơm hút dầu, vật liệu thấm hút dầu... để thu gom dầu tại các vị trí.

Bước 5: Làm sạch môi trường

- Tiến hành thu hồi rác thải, vật dụng bị nhiễm dầu tại hiện trường.

- Làm sạch đường bờ bằng các biện pháp cơ giới hoặc bằng vật liệu thấm hút dầu, chất phân tán, chất hấp thụ dầu.

Bước 6: Đánh giá tác động môi trường và thiệt hại

- Tiến hành khảo sát và ghi nhận, chụp ảnh, lấy mẫu nước, đất để đánh giá sơ bộ tác động, ảnh hưởng của sự cố đến môi trường

- Phối hợp với các cơ quan chức năng như: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ngô Quyền,... tổ chức tiến hành công tác đánh giá tác động môi trường do sự cố gây ra, điều tra thống kê thiệt hại kinh tế và công tác xử lý làm sạch môi trường sau sự cố.

Bước 7: Lập các thủ tục hành chính, đền bù (nếu có)

- Hợp với các bên liên quan xem xét chi phí xử lý sự cố.

- Lập thủ tục yêu cầu đền bù và xử lý theo quy định pháp luật.

Bước 8: Kết thúc

Sau khi kết thúc công tác ứng phó sự cố, làm sạch môi trường và đền bù thiệt hại. Công ty lập báo cáo lên các cơ quan chức năng: Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng, Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng, UBND thành phố, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng và chính quyền địa phương.

2.3.Kịch bản 3:

* Tình huống: Khi bơm dầu từ sà lan lên bể chứa của Công ty.

- *Nguyên nhân:* Trong quá trình bơm từ sà lan lên bể chứa, ống bơm bị sự cố thủng và tràn dầu ra ngoài. Bơm lưu lượng $Q= 40m^3/giờ$. Trong trường hợp xảy ra sự cố, lượng xăng dầu tràn ra bên ngoài ở mức độ tối đa $0,67m^3/ phút$. Thời gian từ lúc phát hiện sự cố đến khi dừng bơm khẩn cấp là 01 phút. Vì vậy, ước tính lượng xăng dầu tràn là khoảng 200 lít.

- *Khối lượng dầu tràn:* dự kiến 200 lít.

- *Loại dầu tràn:* dầu DO và FO.

- *Đặc điểm:* Khi xảy ra sự cố, nhiên liệu chảy tràn quanh khu vực bơm dầu sau đó lan ra khu vực xung quanh.

* Biện pháp xử lý

Bước 1: Báo động

Khi xảy ra sự cố, các nhân viên phát hiện sự cố kịp thời hô hào “Tràn dầu” báo cho toàn khu vực Công ty. Nhân viên bảo vệ nhanh chóng thông báo bằng loa hoặc keng báo động (4 tiếng một hồi liên tục), để báo động cho toàn bộ Công ty.

Đồng thời, CBCNV làm việc nơi bơm dầu từ sà lan lên bể chứa dừng mọi hoạt động của các phương tiện, thiết bị tại khu vực hoạt động của Công ty.

Bước 2: Thông báo

Khi nhận được báo động các thành viên trong Đội ứng phó SCTD cần nhanh chóng thông báo đến Trưởng ban chỉ huy UPSCTD, Ban chỉ đạo UPSCTD.

Trưởng ban chỉ huy UPSCTD nhanh chóng thông báo cho các thành viên trong Ban và Công ty để chuẩn bị lực lượng, phương tiện, thiết bị triển khai ngăn chặn khắc phục sự cố.

- Ban chỉ đạo UPSCTD gọi điện thoại báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để chi viện lực lượng, phương tiện khắc phục sự cố.

+ Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng (ĐT: 0225. 3842637)

+ Cảnh sát PCCC thành phố Hải Phòng (ĐT: 0225. 3114 - 3895854)

+ Cứu thương (ĐT: 115).

Bước 3: Chỉ huy hiện trường

- Chỉ huy hiện trường kiểm tra thực tế tình trạng của khu vực tràn dầu.

- Tổ chức nhanh lực lượng tại chỗ tham gia ứng cứu.

- Tổ chức nhanh lực lượng tại chỗ và lực lượng, phương tiện thiết bị ứng cứu của Công ty.

Bước 4: Triển khai ứng cứu

Lực lượng ứng phó sự cố tại chỗ của Công ty trong thời gian đầu của sự cố, sẽ triển khai các công tác:

- Tổ chức cứu và đưa người bị nạn ra khỏi vùng nguy hiểm (nếu có).

- Lực lượng phòng cháy chữa cháy của Công ty tổ chức chữa cháy ban đầu (nếu có).

- Tổ chức thả phao quây dầu ở các vị trí xung quanh sà lan cũng như vật liệu thấm dầu để thu gom dầu ở các vị trí xung quanh đường ống bơm để ngăn dầu loang rộng thêm ra.

- Các sà lan nhanh chóng khóa các van xả dầu.

- Bố trí nhân viên phòng Môi trường thu gom dầu chảy tràn ở khu vực bơm hút dầu từ sà lan lên bể chứa của Công ty bằng các phương tiện, thiết bị như bơm hút dầu, vật liệu hút dầu, thùng xô...
- Xác định các vị trí dầu có thể lan truyền tại khu vực bơm hút dầu (vị trí từ khu vực sà lan đến bể chứa của Công ty).
- Tổ chức lực lượng và thiết bị (tàu, phao quây dầu) thả phao quây dầu tại các vị trí dầu lan truyền đến như đã xác định.
- Sử dụng các thiết bị thu gom như bơm hút dầu, vật liệu thấm hút dầu... để thu gom dầu tại các vị trí.

Bước 5: Làm sạch môi trường

- Tiến hành thu hồi rác thải, vật dụng bị nhiễm dầu tại hiện trường.
- Làm sạch khu vực bằng cơ giới hoặc bằng vật liệu thấm hút dầu, chất phân tán, chất hấp thụ dầu.

Bước 6: Đánh giá tác động môi trường và thiệt hại

- Tiến hành khảo sát và ghi nhận, chụp ảnh, lấy mẫu nước, đất để đánh giá sơ bộ tác động, ảnh hưởng của sự cố đến môi trường.
- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Ngô Quyền - Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ngô Quyền, UBND phường Máy Chai tổ chức tiến hành công tác đánh giá tác động môi trường do sự cố gây ra.
- Điều tra thông kê thiệt hại và công tác xử lý làm sạch môi trường sau sự cố.

Bước 7: Lập các thủ tục hành chính, đền bù (nếu có)

- Hợp với các bên liên quan xem xét chi phí xử lý sự cố.
- Lập thủ tục yêu cầu đền bù và xử lý theo quy định pháp luật.

Bước 8: Kết thúc

Sau khi kết thúc công tác ứng phó sự cố, làm sạch môi trường và đền bù thiệt hại. Công ty lập báo cáo lên các cơ quan chức năng: Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng, Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng, UBND thành phố, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng và chính quyền địa phương.

V. Lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố chất thải

5.1. Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của dự án đầu tư, cơ sở và các đơn vị bên ngoài hỗ trợ ứng phó khi sự cố xảy ra.

- Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của dự án đầu tư, cơ sở.

TT	Họ và tên	Bộ phận	Số điện thoại	Vị trí được phân công
1	Nguyễn Văn Chín	Chủ tịch HĐQT	0913246407	Chỉ huy
2	Nguyễn Bá Cường	Giám đốc	0903430067	Chỉ huy
3	Nguyễn Trọng Khánh	Kỹ sư MT	0912402706	Đội viên
4	Cao Văn Trung	Kỹ sư MT	0904481838	Đội viên

5	Bùi Văn Thoại	Điều hành	0936612424	Đội viên
6	Trần Văn Giang	Thuyền trưởng	0395084350	Đội viên
7	Nguyễn Văn Luyện	Thuyền trưởng	0903461357	Đội viên
8	Nguyễn Văn Hiếu	Thuyền trưởng	0942863155	Đội viên
9	Nguyễn Hùng Sơn	Lái xe	0916362756	Đội viên
10	Đặng Đức Văn	Lái xe	0912799620	Đội viên
11	Nguyễn Văn Dũng	Lái xe	0336361588	Đội viên
12	Lê Xuân Tâm	Công nhân	0377395623	Đội viên
13	Nguyễn Văn Duy	Công nhân	0985222060	Đội viên
14	Nguyễn Văn Diễn	Công nhân	0902159588	Đội viên
15	Nguyễn Văn Khản	Bảo vệ	0901593468	Quan sát, báo động
16	Nguyễn Văn Hà	Công nhân	0986326590	Bộ phận y tế
17	Đặng Thanh Ba	Công nhân	0383265443	Đội viên

- Danh sách lực lượng bên ngoài tham gia hỗ trợ ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải.

TT	Tên cơ quan/đơn vị	Họ và tên lãnh đạo cơ quan	Chức vụ	Số điện thoại
1	Sở Nông nghiệp và môi trường Hải Phòng	...	Trực ban	02253.732.425
2	Chi cục Biển và Hải đảo TP Hải Phòng	...	Trực ban	02253.261.419
3	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	...	Trực ban	069.814.105
4	Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc	...	Trực ban	02253.614.178
5	Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng	...	Trực ban	02253.701.986
6	Phòng cảnh sát PCCC & CNCH – Công an TP Hải Phòng	...	Trực ban	114
7	Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng	...	Trực ban	0225 3842 682
8	UBND quận Ngô Quyền	...	Trực ban	02253.836.786
9	UBND phường Máy Chai	...	Trực ban	0225.3837.428
10	Trạm Y tế phường Máy Chai	...	Trực ban	0225 3654 587
11	Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I	...	Trực ban	0225 3837417

5.2. Phương tiện ứng phó sự cố chất thải:

STT	Danh mục thiết bị	Tính năng	Trọng tải	ĐVT	SL	Xuất xứ
I. Thiết bị thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải						
1.	Xe tải 15C - 240.61	Vận chuyển chất thải	8.500 kg	xe	01	Việt Nam
2.	Xe tải 15H - 009.42	Vận chuyển chất thải	13.650 kg	xe	01	Việt Nam
3.	Xe ben 16N – 149.60	Vận chuyển chất thải	2.500 kg	xe	01	Việt Nam
4.	Xe tải gắn cầu 15C - 081.99	Vận chuyển chất thải	2.500 kg	xe	01	Việt Nam
5.	Xe tải thùng kín 15H - 155.21	Vận chuyển chất thải	1.000 kg	xe	01	Việt Nam
6.	Xe bồn 152.46	Vận chuyển chất thải	4.935 kg	xe	01	Trung Quốc
7.	Xe tải 15H-114.61	Vận chuyển chất thải	17.950 kg	xe	01	Việt Nam
8.	Tàu thủy HP - 1484	Vận chuyển chất thải	180 tấn	tàu	01	Việt Nam
9.	Tàu thủy HP - 4687	Vận chuyển chất thải	233 tấn	tàu	01	Việt Nam
10.	Tàu thủy HP - 4862	Vận chuyển chất thải	497 tấn	tàu	01	Việt Nam
II. Thiết bị thực hiện lưu chứa chất thải						
1.	Téc chứa chất thải lỏng	Lưu chứa chất thải lỏng	50.000 lit	téc	4	Việt Nam
2.	Téc chứa chất thải lỏng	Lưu chứa chất thải lỏng	25.000 lit	téc	16	Việt Nam
3.	Téc chứa chất thải lỏng	Lưu chứa chất thải lỏng	1.000 lit	téc	Tùy số lượng chất thải	Việt Nam
4.	Thùng phi chứa chất thải	Lưu chứa chất thải	200 lit	cái		Việt Nam

	lồng	lồng				Nam
STT	Danh mục thiết bị	Tính năng	Trọng tải	ĐVT	SL	Xuất xứ
III. Danh sách thiết bị ứng phó sự cố						
1.	Bể sự cố	Lưu chứa chất thải lỏng		BỂ	05	
2.	Bơm dự phòng	Bơm dầu, nước		Bơm	07	
3.	Ổ cắm điện	Truyền điện		Cái	10	
4.	Cuộn dây điện	Truyền điện		Cái	20	
5.	Phuy cát	Thấm hút chất thải		Cái	20	
6.	Bao tay cao su chống hóa chất	Bảo hộ		Cái	20	
7.	Ủng	Bảo hộ		Cái	20	
8.	Mặt nạ chống độc	Bảo hộ		Cái	20	
9.	Quần áo chống hóa chất	Bảo hộ		Bộ	20	
10.	Mắt kính	Bảo hộ		Bộ	20	
11.	Thùng chứa	Lưu chứa		Thùng	40	
12.	Quạt thổi công nghiệp	Thổi khí		Cái	03	
13.	Giẻ lau	Thấm hút chất thải		Tán	01	
14.	Xăng	Xối, xúc		Chiếc	02	
15.	Tấm thấm dầu	Thấm hút chất thải		Thùng	10	

5.3. Nhiệm vụ của các bộ phận:

Bộ phận Quan sát, Thông báo và Báo động:

Nhiệm vụ: Phát hiện dấu hiệu sự cố (mùi lạ, rò rỉ, đám cháy), lập tức báo cáo cho chỉ huy trưởng và kích hoạt hệ thống báo động (chuông, còi, loa).

Chi tiết: Ghi chép thời gian, vị trí, loại chất thải và quy mô sự cố.

Bộ phận Sơ tán người và tài sản:

Nhiệm vụ: Hướng dẫn công nhân, người lao động thoát hiểm theo sơ đồ, sơ tán các nhóm người dễ bị tổn thương, di chuyển tài sản/máy móc đến khu vực an toàn.

Chi tiết: Kiểm tra lại số lượng nhân sự sau khi sơ tán.

Bộ phận Bảo đảm an ninh, trật tự:

Nhiệm vụ: Phong tỏa khu vực xảy ra sự cố, ngăn chặn người không có nhiệm vụ đi vào.

Chi tiết: Hướng dẫn xe chữa cháy/cấp cứu, bảo vệ hiện trường để điều tra, ngăn chặn trộm cắp.

Bộ phận Hậu cần, Y tế (Ứng phó sự cố):

Nhiệm vụ: Cung cấp dụng cụ bảo hộ (mặt nạ, quần áo), vật tư ứng cứu (cát, hóa chất trung hòa).

Chi tiết: Sơ cứu người bị thương, tiếp cận và đưa người bị phơi nhiễm hóa chất ra khỏi khu vực nguy hiểm.

Lực lượng ứng phó sự cố (Đội PCCC cơ sở/Đội ứng cứu):

Nhiệm vụ: Sử dụng trang thiết bị tại chỗ (bình bột, vòi nước) để dập tắt đám cháy hoặc ngăn chặn chất thải lan rộng.

- Chi tiết: Thực hiện các biện pháp kỹ thuật khống chế nguồn rò rỉ theo quy trình an toàn.

5.4. Tổ chức chỉ huy:

- Địa điểm; Được thiết lập ngay tại khu vực xảy ra sự cố để trực tiếp điều hành các lực lượng.

- Chỉ đạo trực tiếp: Điều hành các lực lượng tham gia ứng phó, sơ tán người và tài sản khỏi khu vực nguy hiểm.

- Huy động nguồn lực: Quyết định việc sử dụng phương tiện, thiết bị chuyên dụng và nhân lực tại chỗ hoặc từ các đơn vị phối hợp.

- Thông tin & Báo cáo: Tiếp nhận thông tin, đánh giá tình hình và báo cáo kịp thời cho cơ quan cấp trên.

- Khắc phục hậu quả: Chỉ đạo các biện pháp ngăn chặn nguồn thải, thu gom chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố.

5.5. Kế hoạch tập huấn và diễn tập định kỳ của dự án đầu tư, cơ sở về ứng phó sự cố chất thải.

Hàng năm Công ty sẽ tiến hành diễn tập phòng ngừa các sự cố diễn ra: Diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu, diễn tập PCCC trên bờ và dưới sông.

Công ty tổ chức diễn tập theo các kịch bản tại Kế hoạch. Các nội dung diễn tập chú trọng vào:

- Quy trình thông báo/báo động.

- Khả năng quyết định, mệnh lệnh và nhận lệnh theo thời gian trong khi tiến hành các hoạt động UPSC.

- Tổ chức lực lượng và trang thiết bị ứng phó.

- Phối hợp với các lực lượng cùng tham gia ứng phó.

- Trách nhiệm và nhiệm vụ cụ thể của từng vị trí, cá nhân, tổ chức.

VI. Kết luận và kiến nghị

6.1. Đánh giá về tính khả thi của kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đã được xây dựng.

6.2. Bài học từ sự cố chất thải đã xảy ra (nếu có) và cam kết của cơ sở trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn tiếp theo.

6.2.1. Bài học rút ra từ các sự cố thực tế

6.2.2. Cam kết của cơ sở trong giai đoạn tiếp theo

Tuân thủ pháp luật: Cam kết thực hiện đúng các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và vận hành công trình xử lý chất thải theo đúng quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam.

Đầu tư nguồn lực: Cam kết trang bị đầy đủ phương tiện ứng phó (phao quây dầu, cát, bột hấp thụ...) và đào tạo lực lượng tại chỗ để sẵn sàng xử lý tình huống khẩn cấp.

Diễn tập định kỳ: Cam kết tổ chức diễn tập ứng phó sự cố chất thải ít nhất 1 lần/năm để nâng cao năng lực cho nhân viên.

Trách nhiệm bồi thường: Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, đền bù và khắc phục ô nhiễm nếu để xảy ra sự cố do lỗi vận hành của cơ sở

6.3. Kiến nghị của cơ sở (nếu có).

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Chín